NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ PHI THÔNG DỤNG CỦA TỈNH QUẢNG ĐÔNG, TRUNG QUỐC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ NGOẠI THƯƠNG QUẢNG ĐÔNG

MÔNG LÂM*

TÓM TẮT: Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là một trong những trường đại học nổi tiếng nhất chuyên về ngoại ngữ của Trung Quốc. Trong tình hình COVID-19 đang diễn ra ở Trung Quốc và cả thế giới, các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường nói riêng và tỉnh Quảng Đông nói chung đã gặp phải rất nhiều khó khăn. Chúng tôi muốn nêu rõ và phân tích những khó khăn đó, rồi đưa ra giải pháp của mình.

TỪ KHOÁ: khó khăn; giải pháp; ngôn ngữ phi thông dụng; Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông.

NHẬN BÀI: 25/10/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/12/2022

1. Dẫn nhập

Ngôn ngữ phi thông dụng, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc, tức là những thứ tiếng không bao gồm tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung (Quốc), tiếng Nga, tiếng Arập và tiếng Tây Ban Nha. Hiện nay ở Trung Quốc, có nhiều trường đại học công lập chuyên về ngoại ngữ nổi tiếng như Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, Đại học Ngoại ngữ Tây An, Đại học Ngoại ngữ Đại Liên, Đại học Ngoại ngữ Thiên Tân và Đại học Ngoại ngữ Tứ Xuyên. Trong đó, ở khu vực miền Nam Trung Quốc, chỉ có duy nhất một trường đại học công lập chuyên về ngoại ngữ, đó chính là Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông.

Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là một trong những trường đại học chuyên về ngoại ngữ nổi tiếng nhất Trung Quốc. Trường đại học này nằm ở Thành phố Quảng Châu, trung tâm kinh tế, thương mại và văn hóa của khu vực miền Nam Trung Quốc. Trong một thời đại đang diễn ra những biến đổi lớn và bối cảnh xây dựng *Một vành đai, một con đường* cũng như Khu vịnh lớn Quảng Đông-Hồng Kông-Macau, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông với ưu thế địa lí lớn là giáp khu vực Đông Nam Á và Hồng Kông, Macau, hiện nay tất cả đã có 27 chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng, trong đó có 12 chuyên ngành đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc công nhận là Chuyên ngành đại học hàng đầu cấp nhà nước, 8 chuyên ngành được công nhận là Chuyên ngành đại học hàng đầu cấp tỉnh Quảng Đông.

***Bảng 1**. 12 Chuyên ngành đại học hàng đầu cấp nhà nước*

(Theo số liệu thống kê của Phòng Giảng dạy của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông)

Số TT	Tên học viện	Tên chuyên ngành	Thời gian công nhận
1	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Tây	Tiếng Ba Lan	Năm 2019
2	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản	Tiếng Nhật	Năm 2019

* *PGS.TS; Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, Trung Quốc;*
Email: desert rain <463023@qq.com>

3	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Tây	Tiếng Đức	Năm 2019
4	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Châu Á và Châu Phi	Tiếng Ấn Độ	Năm 2019
5	Học việc Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông	Tiếng Thái	Năm 2019
6	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông	Tiếng Việt	Năm 2019
7	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông	Tiếng Hàn	Năm 2019
8	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Tây	Tiếng Ý	Năm 2020
9	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Tây	Tiếng Bồ Đào Nha	Năm 2020
10	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông	Tiếng Indonesia	Năm 2020
11	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông	Tiếng Malay	Năm 2020
12	Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Châu Á và Châu Phi	Tiếng Iran	Năm 2020

Kể từ năm 2015 đến nay, có 3 môn học được Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc công nhận là Môn học đại học hàng đầu cấp quốc gia, 9 môn học được công nhận là Môn học hàng đầu cấp tỉnh Quảng Đông. Bên cạnh đó, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông đã dành được rất nhiều thành quả đáng kể về mặt đào tạo nhân tài và cán bộ giảng dạy, xây dựng và hoàn thiện chương trình giảng dạy, khai thác nguồn nhân lực, phục vụ xã hội và tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Kể từ năm 2017 đến nay, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông đã có hơn 50 sinh viên tốt nghiệp được tuyển chọn vào các cơ quan trực thuộc Trung ương, có hơn 300 bạn sinh viên đã vào những tập đoàn hoặc công ty lớn như Tencent, Huawei, ByteDance, Vivo, Gree và Oppo, v.v.

Trong bối cảnh xây dựng *Một vành đai, một con đường* và Con đường tơ lụa trên biển thế kỉ 21, nhân tài ngoại ngữ, nhất là những ngoại ngữ phi thông dụng đã ngày càng quan trọng. Tỉnh Quảng Đông nói riêng và cả khu vực miền Nam nói chung, với tổng số GDP cao nhất Trung Quốc, luôn lấy thương mại quốc tế làm động lực phát triển lớn. Chính vì thế, tỉnh Quảng Đông đã bỏ khá nhiều vốn đầu tư vào việc đào tạo nhân tài ngoại ngữ, nhất là ngoại ngữ phi thông dụng.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Đông từ lâu đã có quan hệ gần gũi với khu vực Đông Nam Á, lại giáp hai Khu hành chính Đặc biệt là Hồng Kông và Macau, nên hết sức coi trọng phát triển quan hệ thương mại, thúc đẩy giao lưu nhân văn với các nước Đông Nam Á. Do vậy, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, với tư cách là duy nhất một trường đại học ngoại ngữ công lập với 28 chuyên ngành ngoại ngữ, trong đó có 8 thứ tiếng các nước ASEAN, đã đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong việc phát triển quan hệ thương mại giữa các nước ASEAN với Quảng Đông nói riêng và cả khu vực miền Nam Trung Quốc nói chung.

Nhưng kể từ năm 2020 đến nay, do chịu sự ảnh hưởng to lớn của đại dịch COVID-19, cả thế giới đều lâm vào cảnh suy thoái về mặt kinh tế thương mại. Mặt khác, một số nước phát triển như Mỹ, Úc, Canada và thậm chí là EU đều bắt đầu nghi ngờ về xu thế toàn cầu hoá, lấy Chủ nghĩa nước mình ưu tiên làm nguyên tắc trong quá trình giao lưu với các nước đang phát triển. Giao lưu hợp tác về mặt kinh tế thương mại đang gặp phải rất nhiều khó khăn trên toàn thế giới. Vì vậy các trường đại học ngoại ngữ đều gặp phải khá nhiều khó khăn như sinh viên tốt nghiệp là sẽ bị thất nghiệp, mất ưu thế trong việc đào tạo nhân tài, nâng cấp chất lượng phầm mềm và phần cứng của nhà trường v.v.

Chính vì thế, chúng tôi muốn nêu ra một số khó khăn của các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng, trong đó có ngôn ngữ các nước ASEAN, và lấy Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương làm ví dụ, cố gắng nêu rõ vấn đề và đưa ra giải pháp cụ thể. Chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát đối với Lớp 2017 (tất cả có 13 bạn sinh viên) và 8 người giáo viên của Khoa tiếng Việt, Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, để cố gắng tìm hiểu về những khó khăn và giải pháp của các ngôn ngữ phi thông dụng của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông.

2. Khó khăn

Như đã trình bày ở phần mở đầu, Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông tất cả có 28 chuyên ngành ngoại ngữ, trong đó có 8 thứ tiếng của các nước ASEAN. Chúng tôi đã dành được rất nhiều thành quả đáng kể, nhưng chúng tôi vẫn phải thừa nhận rằng, trong tình hình hiện nay, các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng đang gặp phải rất nhiều khó khăn. Cụ thể như sau:

2.1. Về mặt định vị chuyên ngành và đào tạo nhân tài

Định vị về chuyên ngành và mục tiêu đào tạo nhân tài chưa được rõ ràng, chủ yếu thể hiện ở chỗ đào tạo nhân tài đã thoát ly với kinh tế thị trường, nên không mấy phù hợp với nhu cầu xã hội trong thời đại mới. Hiện nay, việc nghiên cứu về tình hình cụ thể của khu vực và các nước trên thế giới đã thu hút được nhiều người quan tâm, nhất là trong giới ngoại ngữ. Việc nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào nền kinh tế, chính trị, văn hoá, pháp luật và các lĩnh vực khác của các nước và các khu vực trên thế giới. Nhưng từ lâu các chuyên ngành ngoại ngữ ở Trung Quốc chỉ đơn thuần nghiên cứu về ngôn ngữ và văn học của các nước trên thế giới, thiếu ý thức phục vụ cho giao lưu nhân văn giữa Trung Quốc với các nước trên thế giới, nên có khi khó có thể đào tạo ra những nhân tài giỏi cả ngôn ngữ và các chuyên môn thực dụng khác.

Bảng 2. *Lĩnh vực nghiên cứu của 8 giáo viên của Khoa tiếng Việt, Học viện Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông*

Tông số giáo viên của Khoa tiếng Việt	**GV nghiên cứu về ngôn ngữ học**	**GV nghiên cứu về văn học**	**GV nghiên cứu về lịch sử**	**GV nghiên cứu về quan hệ quốc tế**
8	3	2	2	1

2.2. Về mặt xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

Một là cán bộ giảng dạy thiếu quan niệm giáo dục tiên tiến, thiếu tính sáng tạo và tính chủ động trong công việc giảng dạy và khoa học nghiên cứu. Chương trình đào tạo chưa thể hiện rõ ràng đặc sắc thời đại mới của Trung Quốc, không thể nào bày tỏ rõ ý muốn và cách nghĩ của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc. Bên cạnh đó, các môn học thiếu quan niệm giáo dục chính trị, chưa nắm bắt và phát huy được ưu thế phát triển của các ngôn ngữ phi thông dụng của Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là "Ngôn ngữ nhỏ, chiến lược lớn", như vậy chưa thể đáp ứng được nhu cầu xây dựng Một vành đai, một con đường và Khu Vịnh lớn Quảng Đông - Hồng Kông - Macau.

Hai là các môn học chưa hình thành nên một hệ thống đào tạo tương đối ổn định, chủ yếu thể hiện ở chỗ sách giáo khoa chưa được hoàn thiện lắm. Một số chuyên ngành thậm chí chưa có sách giáo khoa mà được chính thức xuất bản, còn có một số giáo trình thì luôn luôn ở trong trạng thái "đang biên soạn". Mặt khác, các cán bộ giảng dạy thường chuyên dạy một môn nào đó, và chỉ chú trọng xây dựng hệ thống đào tạo của môn mình, nên ít khi trao đổi với các thầy cô giáo dạy môn học khác về mặt kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, cho nên không thể nào xây dựng nên một hệ thống môn

học bổ sung cho nhau. Có thể nói, hệ thống sách giáo khoa đã trở thành một sự thiếu sót phổ biến của trường. Theo số liệu thống kê, từ năm 2011 đến năm 2020, trường tất cả chỉ xuất bản 17 bộ giáo trình, còn Trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh xuất bản 64 bộ, Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải thì xuất bản 65 bộ. Chúng ta có thể rõ ràng nhìn thấy, khoảng cách giữa Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông với hai trường Đại học Ngoại ngữ nêu trên khá lớn. Cụ thể mà nói, kể từ năm 2016 đến nay, lấy Học viện Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông làm ví dụ, cả học viện với 8 chuyên ngành ngôn ngữ các nước Đông Nam Á mà tất cả chỉ xuất bản 7 bộ sách giáo khoa, trong đó chỉ có 3 bộ được xuất bản bởi những nhà xuất bản cấp 2 trở nên của Trung Quốc.

Bảng 3. *So sánh tổng số sách giáo khoa được xuất bản(năm 2011-2020) của mấy trường đại học Ngoại ngữ nổi tiếng*

	Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông	Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh	Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải
Tổng số sách giáo khoa được xuất bản (năm 2011-2020)	17 bộ	64 bộ	65 bộ

(*Theo số liệu thống kê của Phòng Giảng dạy của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông)*

Ba là phương pháp giảng dạy tương đối đơn giản, thiếu tính phong phú và đa dạng. Phần lớn những môn học chỉ chú trọng dạy những kiến thức liên quan mà không coi trọng nâng cao tố chất của sinh viên. Ít có môn học được áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại như Micro-lesson, MOOC và Golden course, v.v. Ngoài ra cũng chưa hình thành nên mô hình giảng dạy hiện đại là "Giáo viên làm chủ đạo, sinh viên làm chủ thể", như vậy chưa quan tâm nhiều đến việc đào tạo tính tự chủ, tính sáng tạo và tính khai thác của các bạn sinh viên.

Bảng 4. *Tình hình sử dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại của 8 giáo viên của Khoa tiếng Việt, Học viện Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông*

Micro-lesson	MOOC	Golden course	Phương thực trực tuyến như Tencent Meetings
2	0	0	8

Bảng 4 đã cho chúng ta biết rằng, đối với 8 thầy cô trong khoa tiếng Việt, chỉ có 2 người biết sử dụng Micro-lesson, còn MOOC và Golden course thì hoàn toàn không ai biết sử dụng. Tuy nhiên, tất cả mọi thầy cô giáo đều có thể sử dụng một phương thức trực tuyến là Tencent Meetings.

2.3. Về mặt đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Trước hết, đội ngũ nghiên cứu khoa học vẫn còn có nhiều điều bất cập.

Quan niệm trọng việc giảng dạy mà khinh việc nghiên cứu vẫn còn phổ biến trong đội ngũ cán bộ giảng dạy. Nói một cách khác, công việc giảng dạy đã hoàn toàn bị tách ra khỏi việc nghiên cứu khoa học. Các cán bộ giảng dạy ít khi học hỏi nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Chính vì thế, ít có bài khoa học được đăng trên tạp chí cấp cao, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên cũng không nhiều.

Thứ hai, kết cấu của cán bộ giảng dạy không hợp lí. Lấy một số chuyên ngành của Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông và Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá châu Á và châu Phi làm ví dụ, phần lớn các thầy cô giáo đều ở trong giai đoạn 40-50 tuổi, tuổi tác quá gần nhau, nên kết cấu không hợp lí, chưa hình thành nên đội ngũ cán bộ hình tam giác, như vậy cũng sẽ ảnh hưởng đến công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và việc áp dụng công nghệ mới trong công việc. Mặt khác, về mặt

một số chuyên ngành mới thành lập, phần lớn các thầy cô giáo thì chưa đến 35 tuổi, cho nên cũng thiếu cả kinh nghiệm lẫn mục tiêu về việc giảng dạy và nghiên cứu, xét cho cùng cũng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển và sức ảnh hưởng của chuyên ngành mình.

***Bảng 5**. Kết cấu tuổi tác của một số chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng*

Khoa	Tổng số giáo viên	Độ tuổi			
		20-30	30-40	40-50	50-60
Tiếng Hàn	9	0	2	7	0
Tiếng Việt	8	0	0	6	2
Tiếng Lào	3	2	1	0	0
Tiếng Iran	3	2	0	1	0
Tiếng Thái	6	0	3	1	2

(Theo số liệu thống kê của Phòng Nhân sự Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông)

2.4. Về mặt cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường vẫn còn nhiều điều bất cập trong việc xây dựng cơ sở thực tiễn. Mặc dù đã có mấy cơ sở ở các thành phố như Tp. Trung Sơn, Tp. Nam Ninh, Tp. Thâm Quyến, v.v. nhưng mỗi năm các cơ sở này chỉ tuyển chọn mấy bạn sinh viên đi thực tiễn, nên quy mô vẫn còn nhỏ. Còn những hiệp định thực tiễn thì kí xong là hết hạn luôn, không được quan tâm đến. Chính vì thế, trường chưa có nhiều cơ sở thực tiễn để cung cấp cho các bạn sinh viên nhiều cơ hội để áp dụng những kiến thức chuyên môn của mình.

***Bảng 6**. Tình hình đi thực tiễn của Lớp 2017 (tất cả có 13 sinh viên) của Khoa tiếng Việt, Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, Trung Quốc*

Chưa lần nào đi thực tiễn	Ít khi đi thực tiễn	Thỉnh thoảng đi thực tiễn	Luôn luôn đi thực tiễn	Hoàn toàn không muốn đi thực tiễn
3	5	3	2	0

Bảng 6 này đã cho chúng ta biết rằng, hầu hết tất cả mọi sinh viên bây giờ đều muốn đi thực tiễn, nhưng vì cả Trung Quốc lẫn các nước khác trên thế giới đều gặp phải rất nhiều khó khăn bởi đại dịch COVID-19, nên cơ hội thực tiễn ngày cảm bị giảm đi.

2.5. Về mặt quốc tế hoá

Hình thức và nội dung của việc hợp tác đào tạo nhân tài với các trường đại học khác trên thế giới chưa được phong phú và đa dạng. Hiện nay hình thức hợp tác với các trường đại hoc quốc tế của các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường tương đối đơn giản, chủ yếu là trường gửi sinh viên sang du học tại trường hợp tác, hoặc trường hợp tác cử giáo viên sang dạy trong trường, mà ít khi có hợp tác về nghiên cứu khoa học, cùng nhau làm đề tài nghiên cứu, v.v. Cho đến bây giờ, trường vẫn ít có hợp tác về việc đào tạo sau đại học với các trường đại học nổi tiếng trong khu vực và trên cả thế giới.

3. Giải pháp

3.1. Toàn diện thực hiện nghiệm vụ đào tạo nhân tài "3 cao"

Đào tạo nhân tài "3 cao" gồm chất lượng cao, đạo đức cao, năng lực cao. Vận dụng vào Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là thông thạo ngoại ngữ, am hiểu nhân văn, hướng tới quốc tế, bổ sung nội dung liên quan đến hệ thống đào tạo tư tưởng và chính trị để cuối cùng xây dựng nên một hệ thống đào tạo nhân tài phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới Trung Quốc. Lấy Học viện

Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông làm ví dụ, hiện nay các chuyên ngành tiếng Việt, tiếng Thái đã trở thành Chuyên ngành mẫu về việc xây dựng hệ thống đào tạo tư tưởng và chính trị và đã có nhiều môn học mẫu như Tác phẩm Văn học Việt Nam, Tiếng Thái Cơ sở... Ngoài ra, còn có hơn 100 môn học có áp dụng những lí luận chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc như môn Tập đọc tiếng Malay, môn Dịch viết tiếng Việt, môn Dịch nói tiếng Lào...Có thể nói, ở Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông nói riêng và cả Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông nói chung, đã cơ bản hình thành nên một hệ thống đào nhân tài có Chất lượng cao, đạo đức cao và năng lực cao.

3.2. Hoàn thiện hệ thống phát triển chuyên ngành

Mục tiêu của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là tối ưu hóa chương trình môn học, kiên trì lấy sinh viên làm trung tâm, lấy giáo dục làm nhiệm vụ, lí luận đi đôi với thực tiễn để cuối cùng hình thành nên một hệ thống môn học là Ngôn ngữ Phi thông dụng + Chuyên ngành khác. Dưới sự lãnh đạo của nhà trường, các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng đã có cải cách lớn đối với Chương trình môn học. Nói một cách cụ thể là lần đầu tiên đưa vào cái khái niệm Môn học xuyên/ liên Chuyên ngành, tức là trên cơ sở đào tạo nhân tài thông thạo tiếng Anh + Ngôn ngữ Phi thông dụng, tạo điều kiện để cho sinh viên có thể học thêm những Chuyên ngành phụ như Quan hệ quốc tế, Kinh tế thương mại, Luật quốc tế, Kế toán và Tiếng Hán cho người ngoài... Các bạn sinh viên có thể tự lựa chọn những môn học thuộc chuyên ngành nêu trên như là Lí luận Quan hệ Quốc tế, Tình hình Ngoại giao của Trung Quốc hiện nay, Luật Kinh tế Quốc tế, Khái luận tiếng Hán cho người nước ngoài, Thương mại Điện tử xuyên biên giới... Như vậy sinh viên ngoài học những kiến thức của chuyên ngành của mình, còn có thể mở rộng kiến thức về những chuyên ngành khác.

3.3. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy

Mục tiêu của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông là đào tạo nên một đội ngũ cán bộ giảng dạy với góc nhìn quốc tế, giàu tính sáng tạo, giỏi áp dụng phương pháp giảng dạy số, có thể làm cân bằng về cả giảng dạy và nghiên cứu. Trên cơ sở đó, cố gắng xây dựng một đội ngũ cán bộ chuyên nghiên cứu về Giảng dạy văn học, văn hoá và tình hình của các nước trên thế giới.

3.4. Tăng cường phát triển hệ thống môn học

Hiện nay, các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường đã giành được không ít thành quả đáng kể về mặt nghiên cứu giảng dạy và cải cách, nhiều môn học đã được công nhận là Môn học hành đầu cấp tỉnh Quảng Đông. Chẳng hạn, tại Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, kể từ năm 2019 đến nay, đã có 7 đề tài nghiên cứu khoa học về mặt cải cách phương thức giảng dạy và đào tạo hệ thống tư tưởng và chính trị. Bên cạnh đó, môn tiếng Triều Tiên cơ sở đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc công nhận là Môn học Hàng đầu trực tuyến cấp quốc gia. Nhưng ta vẫn phải thừa nhận rằng, môn học trực tuyến luôn gặp phải những khó khăn như mất kinh phí và nhân lực nhiều, như vậy cũng khó để phát triển với quy mô lớn.

Mặt khác, các Chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng bao giờ cũng lấy việc biên soạn sách giáo khoa làm công tác ưu tiên. Tại Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, bắt đầu từ năm 2018, đã xuất bản 6 đầu sách giáo khoa như Tác phẩm Văn học Cổ điển Việt Nam với các nhà xuất bản nổi tiếng như Nhà xuất bản Ngoại Văn, Nhà xuất bản Nhân dân Quảng Đông... Ngoài ra, Học viện đã hợp tác với Nhà xuất bản Khoa học Xã hội và Văn hiến để mỗi năm đưa ra một bộ Sách bìa xanh là Báo cáo về Phát triển Văn hoá của các nước ASEAN, thể hiện cho tốt sức ảnh hưởng và năng lực phục vụ xã hội của học viện nói riêng và nhà trường nói chung.

Nhưng cũng không thể phủ nhận rằng, hiện nay công việc biên soạn và xuất bản sách giáo khoa của các Chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường vẫn ở trong một trình độ tương đối thấp.

Xét cho cùng là vì thiếu cả kinh phí lẫn biện pháp, ít có nhà xuất bản cấp cao muốn hợp tác với Học viện, nên sức ảnh hưởng của sách giáo khoa thực sự có hạn.

3.5. Hoàn thiện hệ thống đào tạo thực tiễn

Các Chuyên ngành ngôn ngữ phit hông dụng của trường luôn lấy nguyên tắc "hướng tới cộng đồng, phục vụ xã hội" làm tôn chỉ của mình, cố gắng hoàn thiện hệ thống đào tạo thực tiễn, mấy năm nay cũng đã dành được khá nhiều tiến bộ. Riêng đối với Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, hiện nay đã có 8 cơ sở thực tiễn, cơ bản thực hiện được mục tiêu của mình. Bên cạnh đó, các chuyên ngành của học viện đã có kí hiệp định hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác nhau như Hội chợ Triển lãm Trung Quốc-ASEAN, Di tích Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, Hội chợ Xuất nhập khẩu Trung Quốc, Tập đoàn Xuất nhập khẩu Dệt may tỉnh Quảng Đông... để cung cấp nguồn nhân lực phiên dịch, tạo điều kiện để cho sinh viên có nhiều cơ hội để thực tiễn.

3.6. Nâng cao trình độ quốc tế hoá

Hiện nay, mục tiêu của Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương là mở rộng phạm vi giao lưu quốc tế, nâng cao trình độ và chất lượng về mặt hợp tác quốc tế, tạo điều kiện để cho sinh viên có thể đi du học tại các trường đại học quốc tế nổi tiếng. Kể từ năm 2019 đến nay, Học viện Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông đã có hơn 20 bạn sinh viên được cấp học bổng và sang làm học viên cao học tại các trường đại học quốc tế nổi tiếng như Đại học South California của Mỹ, Waseda University của Nhật Bản, Baptist University của Hồng Kông, Đại học Hoàng gia Hà Lan, Đại học Quốc gia Singapore, v.v để làm nghiên cứu sau đại học về mặt văn hoá các nước Đông Nam Á và văn hoá tôn giáo... cơ bản thực hiện mục tiêu quốc tế hoá của chúng tôi.

Tuy nhiên, vì đại dịch COVID-19 diễn ra trong phạm vi toàn thế giới đã có ảnh hưởng to lớn đối với việc giao lưu hợp tác giữa các nước trên thế giới, việc du học của sinh viên trường đã gặp phải rất nhiều khó khăn. Từ năm 2020 đến nay, hơn 90% sinh viên trong trường không được đi du học, các thầy cô giáo nước ngoài cũng chỉ có thể dạy trực tuyến cho sinh viên trong nước. Hi vọng mong rằng, đại dịch COVID-19 có thể kết thúc cho sớm, để cho công việc giao lưu hợp tác quốc tế lại có thể chào đón một mùa xuân ấm áp và xinh tươi.

3.7. Tăng cường việc nghiên cứu và cải cách giảng dạy

Chủ yếu bao gồm những biện pháp sau đây: tích cực làm đề tài cấp tỉnh trở lên về nghiên cứu và cải cách giảng dạy, khuyến khích các thầy cô giáo đăng bài khoa học về tình hình và phương pháp giảng dạy. Cố gắng tổ chức một số hội thảo về nghiên cứu và cải cách giảng dạy, để tăng cường sức ảnh hưởng của các chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường.

3.8. Nâng cao chất lượng tuyển sinh và đào tạo sinh viên

Mục tiêu của Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương là đẩy mạnh quảng bá các Chuyên ngành Ngôn ngữ Phi thông dụng nói riêng và Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông nói chung, góp phần quảng bá và theo đó đẩy mạnh công tác tuyển sinh. Thực sự nâng cao khả năng sáng tạo và lập nghiệp của sinh viên. Đồng thời thúc đẩy quảng bá tuyển sinh trực tuyến, làm cho Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương thành một trong những trường đại học ngoại ngữ nổi tiếng nhất trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục áp dụng cho tốt thế mạnh của trường ta, cố gắng cải thiện tình hình "khó tuyển sinh" đối với một số Chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng. Ngoài ra, cố gắng đưa giáo dục sáng tạo và lập nghiệp vào công việc đào tạo nhân tài, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi đua về việc sáng tạo và lập nghiệp.

4. Kết luận

Từ năm 1970, Học viện Ngoại ngữ Quảng Châu chính thức thiết lập Chuyên ngành tiếng Việt, tiếng Thái và tiếng Indonesia đến nay, các Chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của trường đã trải qua 52 năm lịch sử phát triển. Trong vòng 52 năm nay, có khó khăn cực lớn trong giai đoạn mở đầu, có nghi ngờ không ngừng trong khi quan hệ quốc tế lâm vào cảnh rối loạn, cũng có sự huy hoàng sau công cuộc Cải cách mở cửa của Trung Quốc.

Mùa thu năm 2013, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đưa ra sáng kiến Một vành đai, một con đường, tạo nên một thời cơ vàng để các nước dọc tuyến cùng nhau phát triển. Tỉnh Quảng Đông, với vị thế địa lí lớn là gần gũi với các nước Đông Nam Á, phải thực sự áp dụng cho tốt những chính sách ưu đãi của nhà nước, ra sức đẩy mạnh giao lưu hợp tác về cả kinh tế thương mại và nhân văn. Chính vì thế, đây cũng là một thời cơ quý báu để các Chuyên ngành ngôn ngữ phi thông dụng của Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông cố gắng nâng cao chất lượng đào tạo nhân tài của mình, đồng thời tăng thêm sức ảnh hưởng của mình, đóng góp nhiều cho việc tăng cường giao lưu hợp tác giữa tỉnh Quảng Đông với các nước trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 当代中国语言产业发展的三次浪潮，陈鹏，《语言战略研究》，2017 年第 5 期。(Phong trào lần thứ III của sự phát triển của ngôn ngữ Trung Quốc đương đại, Trần Bằng, Nghiên cứu Chiến lược Ngôn ngữ, số 5 năm 2017).
2. 《中国外语非通用语教学研究》（第六辑），钟智翔、赵华主编，世界图书出版公司，2018 年 9 月。(Nghiên cứu Giảng dạy ngôn ngữ phi thông dụng và ngoại ngữ Trung Quốc (Tập VI), Chung Trí Tường, Triệu Hoa chủ biên, nhà Xuất bản Công ty Sách Thế giới, tháng 9 năm 2018).
3. 《非通用语-英语双语教学与研究》，阮武冰，中国社会科学出版社，2008 年。(Giảng dạy và nghiên cứu về song ngữ: tiếng Anh+ngôn ngữ phi thông dụng, Nguyên Vũ Băng, nhà Xuất bản Khoa học Xã hội Trung Quốc, năm 2008).
4. 《外语教学》，程虹主编，上海外语教育出版社，2008 年。(Giảng dạy Ngoại ngữ, Trình Hồng chủ biên, nhà Xuất bản Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải, năm 2008).

Development of non-common language majors in Guangdong province, China: A case study at Guangdong University of Foreign Studies

Abstract: Guangdong University of Foreign Studies is one of China's most famous universities specializing in foreign languages. In the ongoing COVID-19 situation in China and the world, the non-common language majors of the school in particular and Guangdong province in general have encountered many difficulties. We want to highlight and analyze those problems, and then try to come up with our solutions.

Key words: Difficulties; solutions; uncommon language; University of Guangdong Foreign Languages and Trades.